

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC

STT	MÃ TTHCS	QĐ công bố	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	Cơ quan thực hiện	Mức độ	Ghi chú
1	HEK-GDĐT-56	Số 2474/QĐ-UBND	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
2	2.001914.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
3	2.001904.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
4	2.001842.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
5	2.001839.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
6	2.001837.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
7	2.001824.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú (thành trường phổ thông công lập)	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
8	2.001809.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
9	1.006445.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
10	1.006444.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
11	1.006390.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
12	1.005144.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
13	1.005092.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
14	1.005090.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
15	1.005084.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
16	1.004831.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
17	1.004563.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	

STT	MÃ TTHCS	QĐ công bố	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	Cơ quan thực hiện	Mức độ	Ghi chú
18	1.004555.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
19	1.004552.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
20	1.004515.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
21	1.004496.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
22	1.004494.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
23	1.004440.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
24	1.004439.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
25	1.004438.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
26	1.003702.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
27	1.001714.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
28	1.001639.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
29	1.001622.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	4	
30	2.001818.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	3	
31	1.005108.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	3	
32	1.004487.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	3	
33	1.004442.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	3	
34	1.005106.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	2	

STT	MÃ TTHCS	QĐ công bố	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	Cơ quan thực hiện	Mức độ	Ghi chú
35	1.005097.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	2	
36	1.004444.000.00.00.H15	Số 2474/QĐ-UBND	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	2	